

**ĐÀO HUY QUYÊN** (biên soạn). **Vai trò của già làng trong đời sống xã hội hiện nay ở huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông**. H.: Khoa học xã hội, 2008, 131 tr., Vb 47442.

Tây Nguyên nói chung và dân tộc Mnông, Êđê của huyện Krông Nô nói riêng đã trải qua hàng ngàn năm sống trong xã hội tiền quốc gia, tiền nhà nước. Cuối thế kỷ XIX, khi thực dân Pháp xâm lược Việt Nam, chúng đã dựng lên một bộ máy quản lý nhà nước đầu tiên trong các buôn làng của các tộc người bản địa, với mục đích làm tay sai cho chúng. Nhưng đa số các già làng vẫn một lòng bảo vệ quyền lợi chính đáng của người dân tộc, không làm tay sai cho thực dân.

Từ thực tế vai trò của các già làng trong lịch sử, nhất là trong đời sống xã hội hiện nay, chúng ta có thể thấy rõ di sản văn hóa dân tộc được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác và có sức sống lâu bền trong nhân dân, chính là nhờ các nghệ nhân dân gian-già làng. Các tộc Mnông, Êđê đã trải qua nhiều biến cố trong lịch sử, từ thời kỳ đồ đá đến đồ đồng, đồ sắt, từ các tộc người đến khi chia thành các nhóm địa phương, từ chỗ sống biệt lập, khép kín trong các bon, buôn, đến khi có những mối giao lưu, quan hệ với các dân tộc khác và hòa nhập trong một quốc gia thống nhất.

Ngày nay, trước cơ chế thị trường và xu thế hội nhập văn hóa thế giới, di sản văn hóa dân tộc nói chung đang bị đe dọa nghiêm trọng. Trước thực trạng đó, Đảng

và Nhà nước ta đã có nhiều chính sách bảo tồn, phát huy nền văn hóa truyền thống quý giá này.

Sách gồm 3 chương.

Chương I khái quát về điều kiện tự nhiên, đặc điểm dân cư, kinh tế-xã hội và truyền thống yêu nước chống giặc ngoại xâm của huyện Krông Nô.

Chương II tổng quan về dân tộc Mnông và Êđê với các đặc trưng văn hóa truyền thống của người Mnông và Êđê ở huyện Krông Nô.

Chương III làm rõ vai trò của già làng trong tiến trình lịch sử từ thời kỳ cổ đại, thời kỳ thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược đến sau ngày đất nước thống nhất; và các giải pháp phát huy vai trò của già làng.

*KHÁNH HÀ*

**ĐỖ NGỌC HẢI**. **Hoạt động của Quốc hội trong điều kiện Việt Nam là thành viên của WTO**. H.: Chính trị Quốc gia, 2009, 170 tr., Vb 47494.

Muốn xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam thành công cần có một hệ thống pháp luật tốt cả về nội dung và hình thức. Nhiều yếu tố, nhiều điều kiện, nhiều chủ thể tạo nên một hệ thống pháp luật tốt, trong đó Quốc hội là một trong những yếu tố quan trọng nhất, quyết định nhất, vì chức năng của Quốc hội là làm luật.

Cuốn sách đem đến cho các nhà chính trị, các nhà quản lý là đại biểu

Quốc hội một cái nhìn mới mẻ hơn, hệ thống hơn về Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam để so sánh, đối chiếu, từ đó thực hiện các chức năng của Quốc hội tốt hơn khi chúng ta đã chính thức là thành viên của WTO. Trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của Quốc hội.

Nội dung cuốn sách được trình bày trong 2 chương.

Chương 1, Vài nét về lịch sử Quốc hội Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Chương 2, Một số giải pháp để nâng cao chất lượng hoạt động của Quốc hội trong điều kiện Việt Nam là thành viên của WTO.

#### HOÀI PHÚC

**PHẠM ĐÌNH NHÂN. Góp phần tìm hiểu nghìn năm văn hiến.** H.: Văn hóa – Thông tin, 349 tr., Vb 47518.

Nội dung sách làm rõ chủ đề chung là lòng yêu quê hương, đất nước, thông qua việc giới thiệu các thắng cảnh, di tích lịch sử, cũng như các nhân vật đã từng có những cống hiến làm vẻ vang cho quê hương, cho Tổ quốc Việt Nam nói chung và Ninh Bình nói riêng trong quá trình phát triển của lịch sử. Cuốn sách có sự kết hợp giữa nội dung khoa học với hình thức văn học giúp cho việc chuyển tải kiến thức lịch sử sâu sắc. Sách gồm ba phần.

Phần thứ nhất, *đất nước nghìn năm văn hiến*, chủ yếu nói về đất nước và con người Ninh Bình trong lịch sử.

Phần thứ hai, *góp phần tìm hiểu danh nhân đất nước*, viết về một số gương mặt danh nhân tiêu biểu từ danh

tướng đến văn nhân yêu nước, các thi nhân su... đã đóng góp xuất sắc cho sự phồn vinh và thăng hoa của Ninh Bình nói riêng, Việt Nam nói chung.

Phần thứ ba, *những vấn đề chung*, giới thiệu các cuộc tranh cãi chính trong lịch sử nước ta, chế độ khoa cử và các học vị thời Nho học, và về dòng họ Phạm.

#### HÀ CHI

**NGUYỄN VĂN LỢI, NGUYỄN HỮU HOÀNH, TẠ VĂN THÔNG. Tiếng Mảng.** H.: Khoa học xã hội, 2008, 401tr., Vb 47431.

Việt Nam là quốc gia đa dân tộc, đa ngôn ngữ, có nền văn hoá thống nhất trong sự đa dạng. Theo tài liệu chính thức, ở Việt Nam có 54 dân tộc nói các ngôn ngữ và phương ngữ khác nhau. Trong số các ngôn ngữ dân tộc thiểu số đó, một số đang có nguy cơ mai một. Trước thực trạng như vậy, việc nghiên cứu các ngôn ngữ này có ý nghĩa khoa học và thực tiễn đáng kể, góp phần bổ sung tư liệu mới, cần thiết để nghiên cứu, giải quyết các vấn đề quan hệ lịch sử, tiếp xúc và loại hình học các ngôn ngữ ở trong nước và khu vực. Việc nghiên cứu ngôn ngữ các dân tộc thiểu số cũng nhằm giải quyết các nhiệm vụ do đời sống đặt ra như chế tác hay cải tiến chữ viết, biên soạn các sách công cụ để bảo tồn và phát triển tiếng nói chữ viết của các dân tộc này.

Dựa trên những tư liệu (về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp của tiếng Mảng) thu thập trực tiếp tại thực địa, nơi có người Mảng cư trú (một số bản thuộc huyện Mường Lay, huyện Mường Tè tỉnh Lai Châu) và bằng phương pháp ngôn ngữ học điền dã, nghe, phiên âm, ghi âm các từ, ngữ, câu; theo các bảng hỏi điều tra

về ngữ âm-từ vựng, ngữ pháp tiếng Mảng; sử dụng các chương trình phân tích âm học tiếng nói, phân tích các hiện tượng ngôn điệu và phân tích tiếng nói..., với 4 chương của cuốn sách các tác giả đã dựng lại một bức tranh toàn cảnh về khu vực cư trú, dân số, một số đặc điểm văn hoá, tình hình phương ngữ Mảng, cũng như phân tích làm rõ các vấn đề thuộc về ngôn ngữ Mảng, như: Vị trí tiếng Mảng trong các ngôn ngữ Môn-Khmer; Ngữ âm tiếng Mảng; Cấu tạo từ tiếng Mảng; Cú pháp tiếng Mảng.

Ngoài ra ở cuối sách còn có bảng Từ vựng đối chiếu Việt - Anh - Mảng.

### HIỄN LY

TRẦN TẤN VỊNH. **Người Cơ Tu ở Việt Nam**. H.: Thông tấn, 2009, 164 tr., Vb 47660.

Cơ Tu là một dân tộc thiểu số cư trú chủ yếu ở khu vực Trường Sơn - Tây Nguyên. Những giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể của dân tộc Cơ Tu đã góp phần làm phong phú thêm những giá trị văn hoá của cộng đồng 54 dân tộc Việt Nam. Điều này đã thu hút được nhiều sự quan tâm nghiên cứu của các học giả trong và ngoài nước.

Nằm trong số những công trình nghiên cứu đó là cuốn sách ảnh song ngữ Việt - Anh của Trần Tấn Vịnh, do Nxb. Thông tấn biên soạn và xuất bản, nhằm giới thiệu với bạn đọc những nét văn hoá tiêu biểu, đặc sắc của dân tộc Cơ Tu, đồng thời cũng là góp phần bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá của cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Sách được trình bày theo từng chủ đề: 1) Nguồn gốc và phân bố dân cư; 2) Bản làng, nhà ở; 3) Nguồn sống; 4) Y phục, trang sức; 5) Lễ hội; và 6) Phong tục tập

quán; với những ảnh, tư liệu, bài viết ngắn gọn, giúp cho bạn đọc hiểu biết thêm về cội nguồn, quá trình phát triển, đặc biệt là vốn văn hoá truyền thống lâu đời, đặc sắc của dân tộc Cơ Tu, như kiến trúc nhà gươl, nhà moong; điệu múa tung tung ya yá của các chàng trai, cô gái trong ngày lễ ăn mừng lúa mới; lễ kết nghĩa anh em; những món ăn dân gian nấu trong ống tre; tiếng đàn trầm bổng phát ra từ những nhạc cụ đàn abel, đàn tui... độc đáo.

### THIỆN KHANG

MAI QUỲNH NAM (chủ biên). **Con người - văn hoá, quyền và phát triển**. H.: Từ điển bách khoa, 2009, 691tr., Vb 47661.

Công cuộc đổi mới đất nước đặt con người vào vị trí trung tâm của chiến lược kinh tế-xã hội, con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực chính của sự phát triển. Đây là định hướng cơ bản trong nghiên cứu con người Việt Nam hiện nay. Cuốn sách là kết quả nghiên cứu theo định hướng đó. Cuốn sách tập hợp những công trình, bài viết của các cán bộ, các cộng tác viên của Viện nghiên cứu Con người và của tạp chí *Nghiên cứu Con người* trong những năm qua.

Ngoài Lời giới thiệu; hai công trình của GS., VS., Phạm Minh Hạc và GS. Vũ Khiêu đề xuất cơ sở phương pháp luận cho việc nghiên cứu con người Việt Nam hiện nay; sách được bố cục thành 3 phần.

Phần I. Con người và Văn hoá (10 bài)

Phần II. Quyền con người (11 bài)

Phần III. Phát triển con người - phát triển nguồn nhân lực (13 bài).

### HẠ VẤN

NGUYỄN THANH TUẤN. **Phật giáo với văn hoá Việt Nam và Nhật Bản qua một cách tham chiếu**. H.: Từ điển bách khoa & Viện Văn hoá, 2009, 429 tr., Vb 47584.

Phật giáo là một tôn giáo lớn, đồng thời cũng là một học thuyết mang đậm tính triết học sâu sắc ở Nhật Bản, Việt Nam cũng như trên thế giới. Với tính cách là một bộ phận của đời sống văn hoá, Phật giáo có ảnh hưởng cả tích cực lẫn tiêu cực không chỉ đến tinh thần mà đến cả đời sống xã hội. Là một quốc gia đã đạt được trình độ phát triển kinh tế – xã hội cao và có nhiều nét tương đồng với Việt Nam về đời sống tinh thần, Nhật Bản có những kinh nghiệm mà Việt Nam có thể tham chiếu trong việc phát huy giá trị giáo, nhằm sớm đưa đất nước thoát khỏi tình trạng kém phát triển và xây dựng đất nước trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Sách gồm 3 chương.

Chương 1 và 2 đem đến cho bạn đọc cái nhìn khái quát về Phật giáo ở Việt Nam và Nhật Bản, nêu bật những đặc điểm cũng như ảnh hưởng của Phật giáo tới đời sống văn hoá hai nước.

Ở Chương 3, tác giả phân tích một số nét tương đồng và khác biệt giữa văn hoá Phật giáo Việt Nam và Nhật Bản; trên cơ sở đó nêu bật một số kinh nghiệm của Nhật Bản cũng như những phương hướng điều tiết ảnh hưởng của Phật giáo trong đời sống văn hoá Việt Nam hiện nay.

*TRUNG HẬU*

JOHN KENNETH GALBRAITH. **Ác mộng đại khủng hoảng 1929**. Thanh Tâm, Hà Trang dịch. H.: Tri thức, 2009, 258 tr., Vb 47512.

Tác giả cuốn sách là một trong những nhà kinh tế có ảnh hưởng nhất trong lịch sử nước Mỹ. Ông là người theo trường phái Keynes nhiệt thành, ủng hộ sự can thiệp của chính phủ vào nền kinh tế, từng làm việc trên nhiều cương vị khác nhau trong chính quyền của 4 đời tổng thống Mỹ thuộc Đảng Dân chủ: Roosevelt, Truman, Kennedy và Johnson. Nội dung cuốn sách có thể coi là một kiệt tác viết về Đại khủng hoảng, về những sai lầm, ngõ ngắc của con người trong tham vọng kiếm tiền nhanh chóng.

Gần 80 năm sau cuộc Đại khủng hoảng 1929, thế giới lại đang chứng kiến sự quay trở lại của tình trạng suy thoái và khủng hoảng toàn cầu với những điểm tương đồng rõ rệt. Cuốn sách gồm 9 chương, chỉ ra nguyên nhân sụp đổ tài chính năm 1929 tại Mỹ, con đường dẫn tới đại khủng hoảng ở Mỹ. Bắt đầu từ việc đầu cơ bất động sản ở Florida những năm 1920, nền kinh tế Mỹ rơi vào tình trạng bong bóng bất động sản và thị trường chứng khoán ngày càng phồng lên cho tới khi “vỡ tung” vào cuối năm 1929, đưa nền kinh tế Mỹ vào cuộc suy thoái tồi tệ nhất trong lịch sử với những hậu quả vô cùng lớn. Thông qua cuốn sách, chúng ta có thể thấy được những hiện tượng mới xảy ra ở Thailand năm 1998, ở Mỹ, Iceland hay ở Việt Nam thời gian gần đây.

*PHƯƠNG HÀ*